TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 525/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 7 - 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huy Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Hiệp Hưng

2. Bà Trần Thị Bích Hợp

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- ***Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Ngọc T, sinh năm: 1984

- *Bị đơn*: Anh Lương Sỹ H, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: Tổ 6, KV5, phường X, thành phố QN, tỉnh BĐ.

(*Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc T trình bày*:**

Chị và anh Lương Sỹ H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố QN vào ngày 15/01/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chị (Tổ 6, KV5, phường X, thành phố QN, tỉnh BĐ), thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên can anh H và cố gắng nhẫn nhịn để con có cả cha lẫn mẹ nhưng không có kết quả. Anh H đã tự ý dọn ra ngoài ở, không quan tâm

đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lương Sỹ Hoàng T, sinh ngày 04/12/2011. Hiện nay cháu T đang sống với chị, sức khỏe tốt. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn anh Lương Sỹ H*:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh H cũng vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật HNGĐ 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc T được ly hôn anh Lương Sỹ H; Giao cháu Lương Sỹ Hoàng T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Sỹ H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Lương Sỹ H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố QN, tỉnh BĐ vào ngày 15/01/2011, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh H đã phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Điều này chứng tỏ anh H không có thiện chí muốn hòa hợp. Đây cũng là trường hợp bị đơn cố tình lẫn tránh, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. HĐXX xét: Hôn nhân của chị T, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Sỹ Hoàng T, sinh ngày 04/12/2011. HĐXX xét: Cháu Hoàng T hiện đang sống với chị T và được đảm bảo tốt về mọi mặt. Hơn nữa cháu Hoàng T cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Hoàng T cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chị T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Ngọc T ly hôn anh Lương Sỹ H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Lương Sỹ Hoàng T, sinh ngày 04/12/2011 cho chị Phan Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Phan Thị Ngọc T không yêu cầu anh Lương Sỹ H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002352 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- UBND P. X, TP. QN (ĐKKH số 007/2011 ngày 15/01/2011);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Huy Huệ